

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/10/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK5+P4+RP2	7:25	11+0+7	0+0+0		0+10+10	0+0+0	chuyen 5 P4- RP2
2		RC3+PPD+P4	7:25	9+13+0	0+0+0		7+0+15	0+0+0	
3		PPD+RP2+RC4	9:25	9+13+0	0+0+0		1+14+0	0+0+0	chuyen 4 RP2- Rc4
4		RP2+CTC1+TD1	9:25	8+8+6	0+0+0		6+7+3	0+0+0	hang saemap 140kg

TTBBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/4 nguoi P4 chuyển sang RP2 sau Chuyển sang Rc4

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: BK5 - P4 - RP2 - VSP02	CREW: Hạnh - ĐNam - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN TUỔI	BK5	78-79	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN LÊ	BK5	66-67	2	13		71	XAYLAP	Vietnamese
3	TRƯƠNG MINH THANG	BK5	65	1	10		68	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐOÀN NGỌC ĐỊNH	BK5	64	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TÂN	BK5	71	1	18	15	55	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ ĐÌNH HOAN	BK5	76-77	2	10		70	XAYLAP	Vietnamese
7	LÂM QUANG QUY	BK5	68	1	13	15	75	XAYLAP	Vietnamese
8	HÀ MẠNH HÙNG	BK5	70	1	10		56	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM VĂN LONG	BK5	74-75	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
10	NGO ĐỨC THUẬN	BK5	72	1	15	15	65	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN VĂN TOÀN	BK5	73	1	12		76	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM VĂN BAN	RP2	67	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN VĂN LÝ	RP2	66	1	9		82	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN KHÁC SANG	RP2	69	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH DUY	RP2	71	1	4	31	72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN CẢNH HIỀN	RP2	72-73	2	11	40	59	GETRACO	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	68	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN QUỐC KHANH	RP2	70	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	11	15	146	743	45	0		CHUYEN 5 PAX TU P4 SANG RP2
2	P4	0	0	0	0	0	10	5	
3	RP2	7	8	49	492	71	10		
4	VSP02	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		18	23	195	1.235	116	21		
WEIGHT KG				195	1.235	116			

GRAND TOAL: 1.546 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/10/2021	TO: RC3 - PPD - P4	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Dương - Phong - Vũ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN HOÀNG	RC3	29	1	15		84	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG HOÀNG ANH	RC3	36-37	2	12		82	KH-THAC	Vietnamese
3	VÕ TUÂN ANH	RC3	33	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TÂN HỒNG	RC3	35	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGÔ TUÂN ANH	RC3	30-31	2	12	20	75	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM BA HOÀNG	RC3	38-39	2	10		71	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RC3	34	1	12		91	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN GIAC ỨNG	RC3	28	1	10		85	GETRACO	Vietnamese
9	TRẦN CAO MÔNG	RC3	32	1	15		55	GETRACO	Vietnamese
10	VŨ VĂN TÍNH	PPD	75	1	5		77	CODIEN	Vietnamese
11	BUI VĂN MINH	PPD	77-78	2	15		58	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN THẾ DU	PPD	79	1	12		68	CODIEN	Vietnamese
13	ĐỖ ĐỨC HÙNG	PPD	80	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
14	TRẦN ĐÌNH ĐIẾP	PPD	83	1	12		75	CODIEN	Vietnamese
15	VƯƠNG QUỐC VIỆT	PPD	81-82	2	10	65	60	CODIEN	Vietnamese
16	HOANG VAN BA	PPD	70-71	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH TÔI	PPD	63-64	2	15		68	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN TRUNG SY	PPD	76	1	15		57	XAYLAP	Vietnamese
19	LÊ QUANG HÒA	PPD	72-73	2	15		74	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN VŨ HỘI	PPD	65	1	15		76	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐÌNH SƠN	PPD	68-69	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
22	ĐOÀN QUANG TRUNG	PPD	66-67	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	9	12	106	668	20	7		
2	PPD	13	20	169	887	65	0		
3	P4	0	0	0	0	0	15		
TOTAL		22	32	275	1.555	85	22		
WEIGHT KG				275	1.555	85			

GRAND TOAL: 1.915 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/10/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: PPD - RP2 - RC4	CREW: Hạnh - ĐNam - HIẾU	ETA: 11:20
XANH - 2			

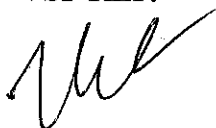
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ VĂN NHIỆM	PPD	90-91	2	20		71	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐÌNH VĂN DƯƠNG	PPD	09	1	10	20	60	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐOÀN VĂN BĂNG	PPD	99,900	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN TRUNG QUYỀN	PPD	93-94	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN QUÂN	PPD	97-98	2	20		59	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐÌNH NGỌC HÙNG	PPD	92	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN XUÂN LỘC	PPD	95-96	2	20		57	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐẶNG SỰ	PPD	11-12	2	18	45	78	CODIEN	Vietnamese
9	CHU TUẤN ANH	PPD	13-14	2	17	10	63	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC VINH	RP2	81	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	85	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN VĂN THIÊM	RP2	79	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐÀO VĂN TUẤN	RP2	83	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
14	LƯƠNG QUỐC VƯƠNG	RP2	92	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ DUY QUYỀN	RP2	88-90	3	15		60	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ CHÍ CƯỜNG	RP2	82	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
17	THAI VĂN TUẤN	RP2	91	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐÌNH VĂN QUÂN	RP2	86	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
19	HỒ ĐỨC LONG	RP2	84	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG XUÂN KHOA	RP2					70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HỒNG QUANG	RP2	87	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HAI SANG	RP2	80	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	9	16	155	588	75	1		CHUYEN 4 PAX FROM RP2 TO RC4
2	RP2	13	14	90	842	0	14		
3	RC4	0	0	0	0	40	0		
TOTAL		22	30	245	1.430	115	15		
WEIGHT KG				245	1.430	115			

GRAND TOAL: 1.790 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/10/2021	TO: RP2 - CTC1 - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Dương - Phong - Vũ	ETA: 11:25
HONG-2			

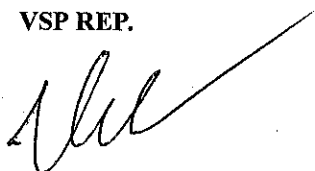
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC TÂN	RP2	64	1	15		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN Y	RP2	67	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN THANH	RP2	68	1	12		59	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN XUÂN SAU	RP2	65	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN VIỆT B	RP2	69	1	6		69	GETRACO	Vietnamese
6	TRẦN VĂN THƯƠNG	RP2	71	1	6		45	GETRACO	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	RP2	70	1	6		72	GETRACO	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐUY KHANG	RP2	63	1	5		83	YTE	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC HAI	CTC1	58	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI VĂN NINH	CTC1	57	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN CÔNG HOÀNG	CTC1	60	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN CÔNG TUYẾN	CTC1	63	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN HUYỀN	CTC1	59	1	3	15	66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VŨ QUYÊN	CTC1	56	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NAM SƠN	CTC1					86	GETRACO	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC TÀI	CTC1	61-62	2	12		67	GETRACO	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN BAO	TD1	13	1	9		82	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN HỮU LONG	TD1	17	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM THANH LINH	TD1	15-16	2	6		57	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN HUY QUANG	TD1	14	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU DUNG	TD1	19	1	12	146	62	SEAMAP	Vietnamese
22	NGUYỄN XUÂN DUY	TD1	18	1	7		85	SEAMAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	8	8	62	533	0	5		
2	CTC1	8	8	44	571	15	7		
3	TD1	6	7	50	426	146	3		
TOTAL		22	23	156	1.530	161	15		
WEIGHT KG				156	1.530	161			

GRAND TOAL: 1.847 KGS

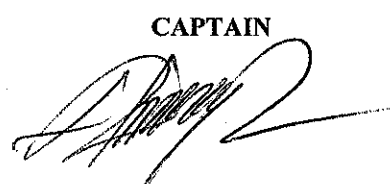
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/10/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+PPD+P4+P6	7:25	13+0+0+4	0+0+0+0		6+0+0+16	0+0+0+0	chuyen 1 RP3- PPDchuyen 1 PPD-P4

TPBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/10/2021	TO: RP3 - PPD - P6	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - Hạnh - PTUẤN	ETA: 09:35
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ANH QUANG	RP3	84	1	15		75	CODIEN	Vietnamese
2	DOÀN VIỆT ĐỒNG	RP3	83	1	5	60	78	CODIEN	Vietnamese
3	LÊ TRUNG HIỆU	RP3	82	1	5		90	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN QUANG THOA	RP3	78	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
5	HOÀNG KHÁC CƯỜNG	RP3	81	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
6	CHU TIỀN CƯỜNG	RP3	87-88	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
7	VŨ DUY ĐỨC	RP3	77	1	10		80	XAYLAP	Vietnamese
8	HÒA QUANG THẮNG	RP3	79-80	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN LỘC	RP3	85-86	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN SINH	P6	43	1	5	40	67	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI VĂN QUỐC	P6	44	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
12	CAO VĂN HÙNG	P6	45	1	5		65	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	9	12	106	658	60	6 + 1		CHUYỂN 01 PAX TỪ RP3 SANG PPD
2	PPD	0	0	0	0	0	0		
3	P6	3	3	15	197	40	16		
TOTAL		12	15	121	855	100	22		
WEIGHT KG				121	855	100			

GRAND TOAL: 1.076 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/10/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+BK14+PVD1	7:25	10+7+3	0+0+0		0+0+5	0+0+0	chuyen 2 BK14+ PVD1

TTBBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/10/2021	TO: CLO - BK14 - PVD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: CHIẾN - Phong - Vũ	ETA: 09:10
DO -2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC LONG	CLO	18-19	2	20		69	XAYLAP	Vietnamese
2	DUONG SY CHIEN	CLO	04	1	16		66	XAYLAP	Vietnamese
3	HOANG NGOC HA	CLO	05	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐO VÂN TUYEN	CLO	11-12	2	17		84	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ XUAN VIỆT	CLO	10	1	13		67	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ VIỆT HUY	CLO	17	1	13		58	XAYLAP	Vietnamese
7	LUONG ĐUC DAN	CLO	13-14	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐANG VÂN NAM	CLO	15-16	2	19		80	XAYLAP	Vietnamese
9	NGO THANH NAM	CLO	06-07	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN VIET HOA	CLO	08-09	2	15		89	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAM NGOC TUAN	BK14	27-28	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
12	TRINH NGOC THAO	BK14	24,26	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
13	VU VAN DUAN	BK14	78-79	2	14		71	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN QUOC HUY	BK14	76-77	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAM DINH DUNG	BK14	25	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN NGOC TRUONG	BK14	80	1	20		57	XAYLAP	Vietnamese
17	BUI NGOC TUAN	BK14	81-82	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ CẢNH TU	PVD1	73	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN HO QUANG	PVD1	27	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
20	HÀ XUAN BINH	PVD1	63,26	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

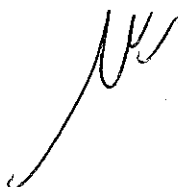
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	10	16	168	721	0	0		CHUYEN 2 KHACH TU BK14 SANG PVD1
2	BK14	7	12	122	472	0	0	2	
3	PVD1	3	4	40	188	0	5		
TOTAL		20	32	330	1.381	0	5		
WEIGHT KG				330	1.381	0			

GRAND TOAL: 1.711 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

